

BẢN TIN THÁNG

Số 2 – Tháng 2, 2023

- 2** Giá xuất - nhập khẩu bột giấy và giấy
- 4** Tình hình sản xuất - kinh doanh ngành giấy trong nước
- 7** Tin tức đầu tư

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

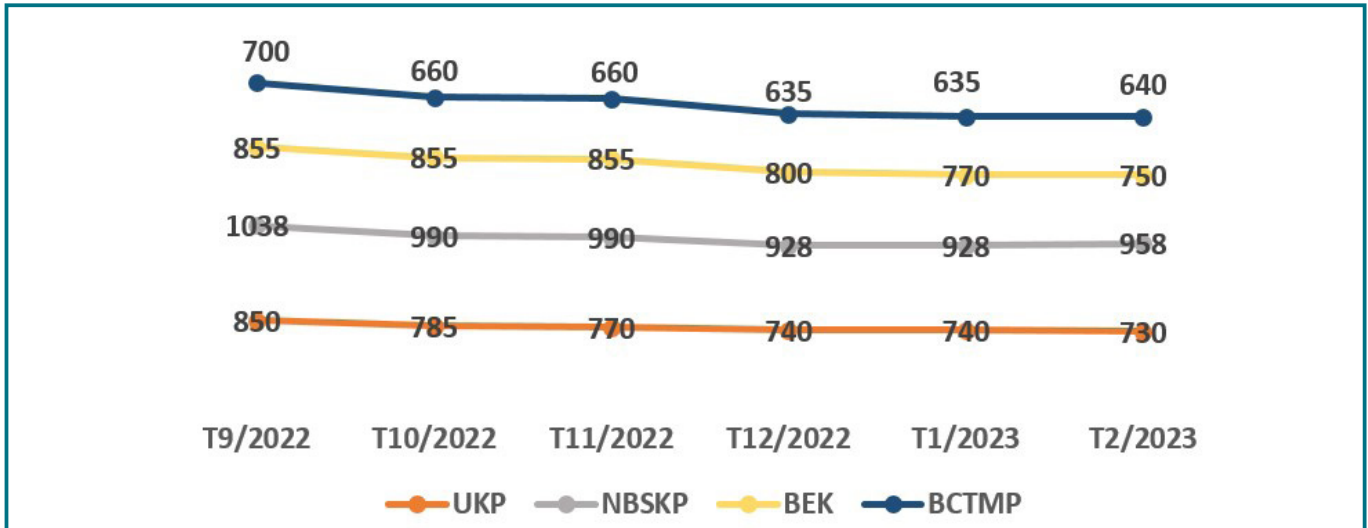
SĐT : 84 24 6654 2872

Email : vanphong.vppa@gmail.com

Web : www.vppa.vn

GIÁ XUẤT -NHẬP KHẨU BỘT GIẤY VÀ GIẤY

1. Giá bột giấy trung bình nhập khẩu khu vực Châu Á (USD/tấn, CIF đến các cảng chính)



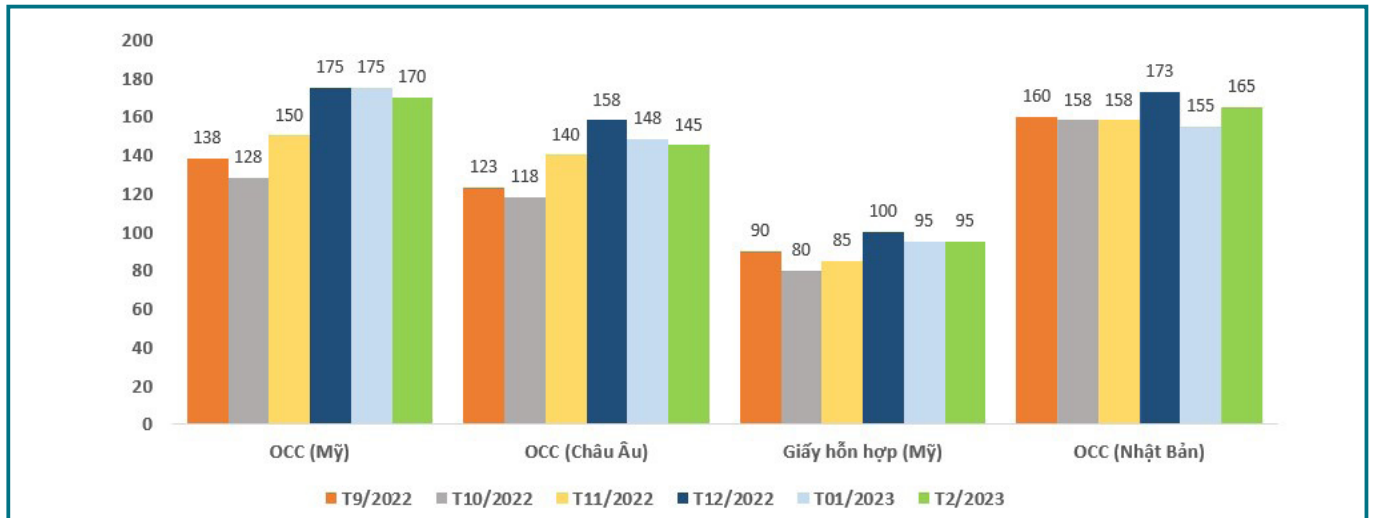
Hình 1: Giá bột giấy trung bình nhập khẩu khu vực Châu Á

- Giá bột chưa tẩy (UKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy làm bao bì trung bình tháng 2/2023 là 730 USD/tấn, giảm 1,35% so với trung bình tháng 1/2023.
- Giá bột hoá trắng gỗ mềm (BSKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy bao bì, bao gói trung bình trong tháng 2/2023 là 958 USD/tấn, tăng 3,23% so với trung bình 1/2023.
- Giá bột bạch đàn (BEK), thuộc bột hóa trắng gỗ cứng, trung bình trong tháng 2/2023 là 750 USD/tấn, giảm 2,6% so với trung bình tháng 1/2023.
- Giá bột hóa nhiệt cơ tẩy trắng (BCTMP) trung bình trong tháng 2/2023 à 640 USD/tấn, tăng 0,79% so với trung bình tháng 1/2023.

2. Giá giấy thu hồi trung bình nhập khẩu khu vực Đông Nam Á (USD/tấn, CIF đến các cảng chính)

- Giá bìa các tông hòm hộp cũ của Mỹ (OCC 11) trung bình tháng 2/2023 ở mức 170USD/tấn, giảm 2,9% so với trung bình tháng 1/2023.
- Giá bìa các tông hòm hộp cũ Châu Âu (OCC 95/5) trung bình tháng 2/2023 ở mức 145 USD/tấn, giảm 2,0% so với trung bình tháng 1/2023.
- Giá bìa các tông hòm hộp cũ của Nhật Bản trung bình tháng 2/2023 ở mức 95 USD/tấn, không đổi so với trung bình tháng 1/2023.
- Giá giấy hỗn hợp Mỹ (Mixed paper) trung bình tháng 2/2023 là 165 USD/tấn, tăng 6,5% so với trung bình tháng 1/2023.

GIÁ XUẤT -NHẬP KHẨU BỘT GIẤY VÀ GIẤY



Hình 2: Giá giấy thu hồi trung bình nhập khẩu khu vực Đông Nam Á

3. Giá giấy xuất nhập khẩu tại thị trường Việt Nam

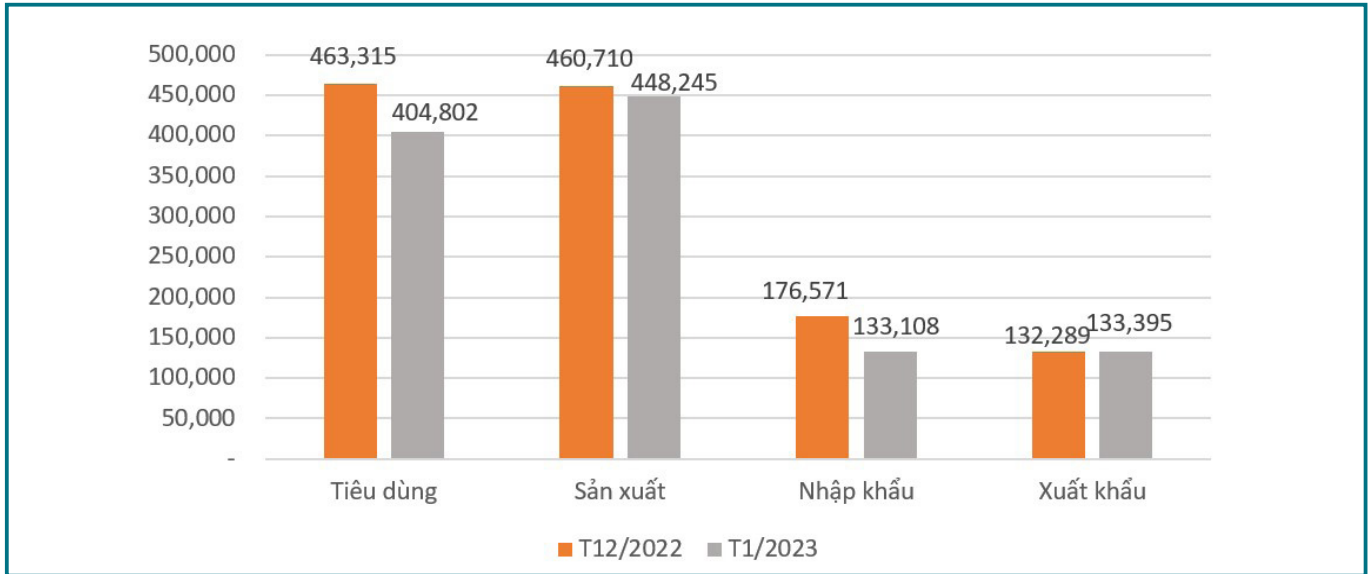
Bảng 1: Giá giấy nhập khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 1/2023 (USD/tấn, chưa bao gồm thuế và chi phí khác)

Sản phẩm	Chủng loại	T12/2022	T1/2023	% thay đổi
Giấy tissue (toilet paper)	13 - 18 gsm	1100	985	-10.5%
Giấy tissue (facial paper)	12.5 - 13.5 gsm	1270	1170	-7.9%
testliner	125 - 170 gsm	550	480	-12.7%
medium	110 - 125 gsm	460	460	0.0%
in báo	45 - 49 gsm	760	720	-5.3%
Giấy in, viết không trắng	70 - 80 gsm	937	930	-0.7%
Giấy in trắng	80 - 250 gsm	784	840	7.1%
Giấy bìa ngà (ivory)	250 - 350 gsm	736	720	-2.2%
Giấy duplex	251 - 350 gsm	606	580	-4.3%

Bảng 2: Giá giấy xuất khẩu trung bình tại thị trường Việt Nam tháng 1/2023 (USD/tấn, CIF)

Sản phẩm	Chủng loại	T12/2022	T1/2023	% thay đổi
Giấy lớp mặt (Testliner)	125 - 170 gsm	390	380	-2.6%
Giấy lớp sóng (medium)	110 - 125 gsm	340	360	5.9%
Giấy tissue (toilet paper)	13 - 18 gsm	1140	1150	0.9%
Giấy tissue (facial paper)	12.5 - 13.5 gsm	1150	1250	8.7%
Giấy in viết	70 - 80 gsm	1060	960	-9.4%
Giấy vàng mã	32 - 150 gsm	637	634	-0.5%

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH NGÀNH GIẤY TRONG NƯỚC

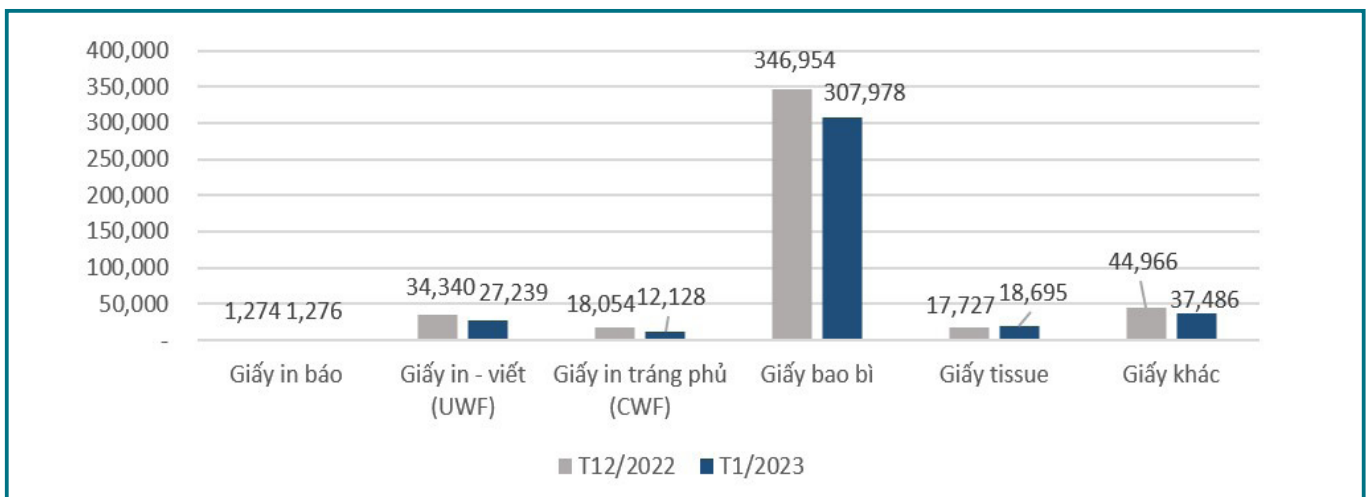


Hình 3: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 1/2023 so với tháng 12/2022

- **Tổng tiêu dùng** trong tháng 1/2023 đạt 404.802 tấn, giảm 12,6% so với tháng 12/2022.
- **Tổng sản lượng** trong tháng 1/2023 đạt 448.245 tấn, giảm 2,7% so với tháng 12/2022.
- **Tổng nhập khẩu** trong tháng 1/2023 đạt 133.108 tấn, giảm 24,6% so với tháng 12/2022.
- **Tổng xuất khẩu** trong tháng 1/2023 đạt 133.395 tấn, tăng 0,8% so với tháng 12/2022.

Cụ thể:

a. Tiêu dùng



Hình 4: Tiêu dùng tháng 1/2023 so với tháng 12/2022

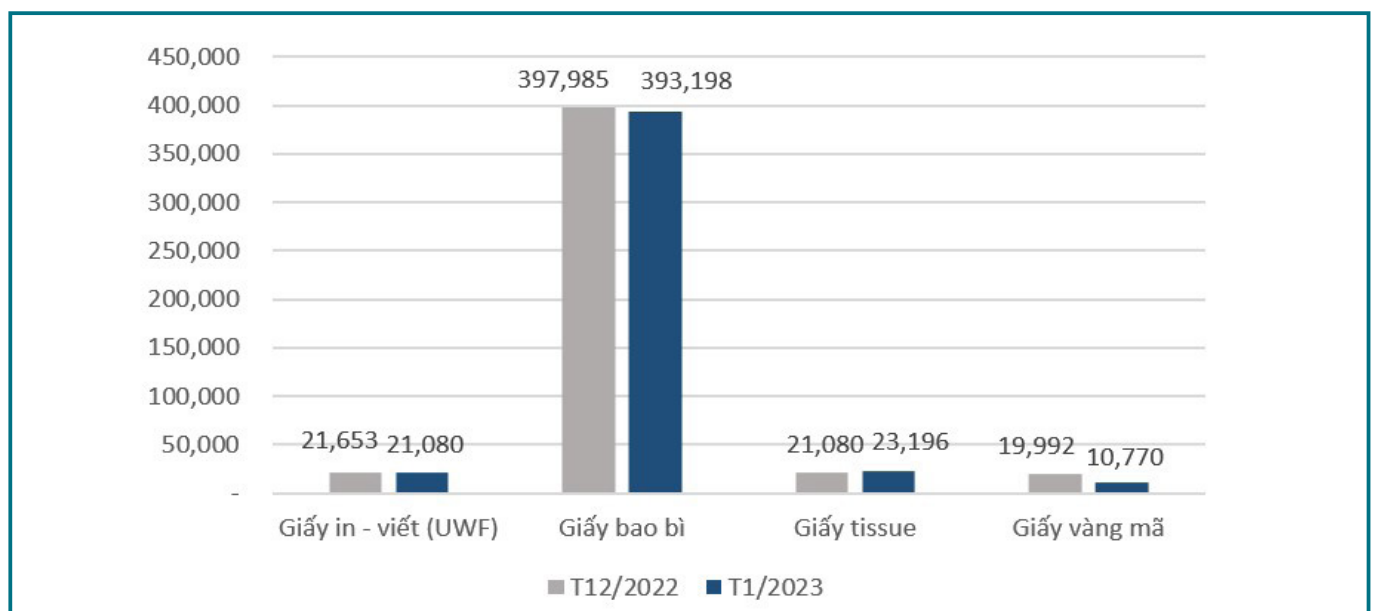
- Giấy làm bao bì, tiêu dùng đạt 307.978 tấn, giảm 11,2% so với tháng 12/2022.
- Giấy in báo, tiêu dùng đạt 1.276 tấn, tăng 0,1% so với tháng 12/2022.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH

NGÀNH GIẤY TRONG NƯỚC

- Giấy in, viết không tráng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục...) tiêu dùng đạt 27.239 tấn, giảm 20,7% so với tháng 12/2022.
- Giấy in, viết tráng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, catalogue...) tiêu dùng đạt 12.128 tấn, giảm 32,8% so với tháng 12/2022.
- Giấy tissue, tiêu dùng đạt 18.695 tấn, tăng 5,5% so với tháng 12/2022.
- Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất...) tiêu dùng đạt 37.486 tấn, giảm 16,6% so với tháng 12/2022.

b. Sản xuất



Hình 5: Sản xuất tháng 1/2023 so với tháng 12/2022

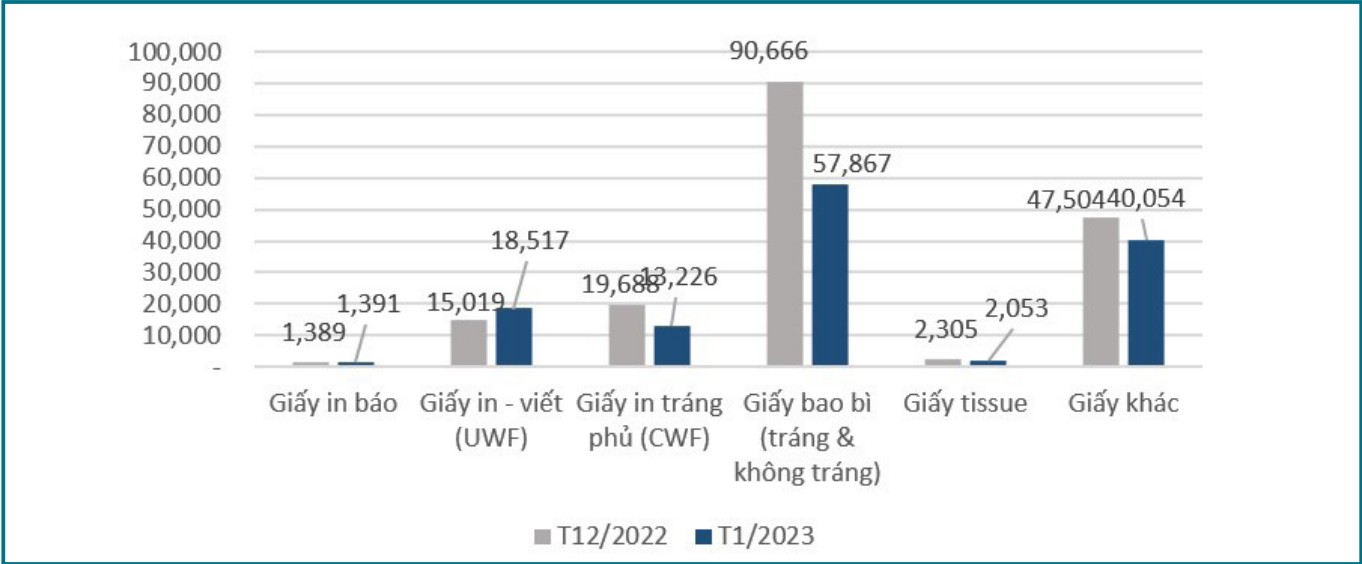
- Giấy làm bao bì, sản xuất đạt 393.198 tấn, giảm 1,2% so với tháng 12/2022.
- Giấy in & viết không tráng, sản xuất đạt 21.080 tấn, giảm 2,6% so với tháng 12/2022.
- Giấy tissue, sản xuất đạt 23.196 tấn, tăng 10% so với tháng 12/2022.
- Giấy vàng mã, sản xuất đạt 10.770 tấn, giảm 46,1% so với tháng 12/2022.

c. Nhập khẩu

- Giấy làm bao bì, nhập khẩu đạt 57.867 tấn, giảm 36,2% so với tháng 12/2022.
- Giấy in báo, nhập khẩu 1.391 tấn, tăng 0,1% so với tháng 12/2022.
- Giấy in & viết không tráng nhập khẩu 18.517 tấn, tăng 23,3% so với tháng 12/2022.
- Giấy in & viết tráng, nhập khẩu 13.226 tấn, giảm 32,8% so với tháng 12/2022.
- Giấy tissue, nhập khẩu 2.053 tấn, giảm 10,9% so với tháng 12/2022.

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH NGÀNH GIẤY TRONG NƯỚC

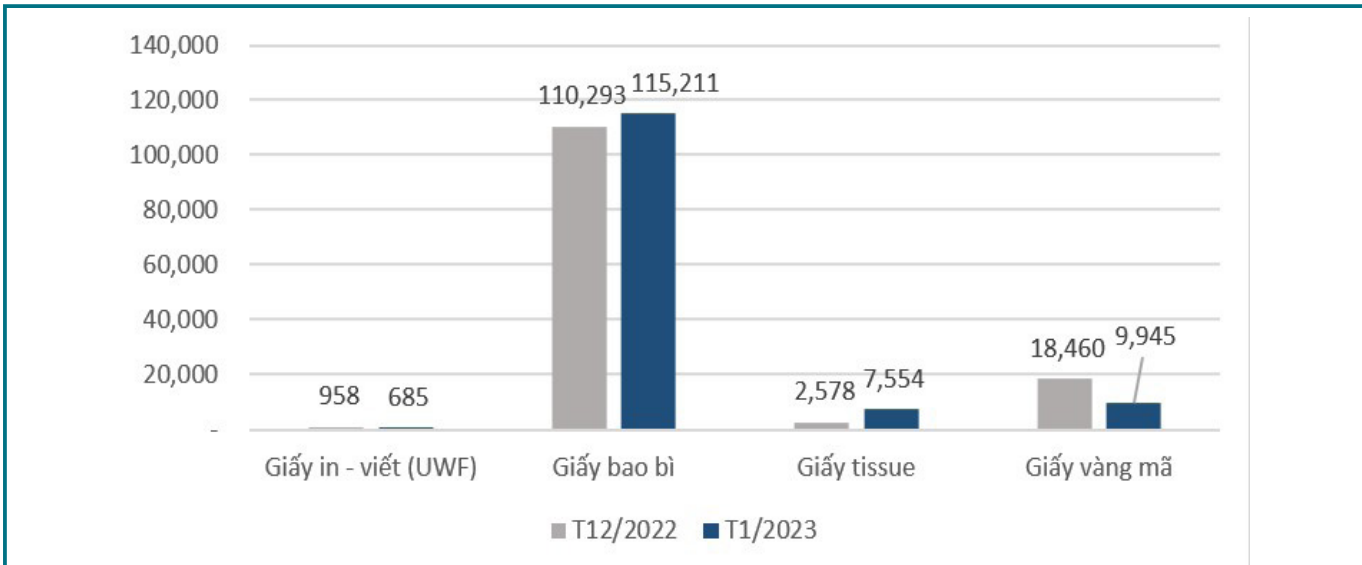
- Giấy khác (in nhiệt, carbonless, giấy ngành gỗ, giấy ngành dược, in ảnh, in tiền, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, in tem nhãn & mác...), nhập khẩu 40.054 tấn, giảm 15,7% so với tháng 12/2022.



Hình 6: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 1/2023 so với tháng 12/2022

d. Xuất khẩu

- Giấy làm bao bì, xuất khẩu đạt 115.211 tấn, tăng 4,5% so với tháng 12/2022.
- Giấy in & viết, xuất khẩu đạt 685 tấn, giảm 28,5% so với tháng 12/2022.
- Giấy tissue, xuất khẩu đạt 7.554 tấn, tăng gấp gần 2 lần so với tháng 12/2022.
- Giấy vàng mã, xuất khẩu đạt 9.945 tấn, giảm 46,1% so với tháng 12/2022.



Hình 7: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 1/2023 so với tháng 1/2022

Domtar thông báo bán nhà máy bột giấy Dryden Mill



Ngày 28 tháng 02 năm 2023 - Domtar Corporation, một công ty con của Paper Excellence Group và First Quality Enterprises, Inc. thông báo thỏa thuận bán nhà máy bột giấy Dryden của Domtar, giao dịch này dự kiến sẽ kết thúc vào đầu quý III năm 2023.

Domtar là nhà cung cấp hàng đầu về các loại bột giấy và giấy đặc biệt: giấy in báo, tạp chí, giấy đóng gói và bột giấy. Với 5.800 nhân viên tại 50 quốc gia trên thế giới.

Paper Excellence Group là một công ty nhân sản xuất bột giấy và giấy đặc biệt, giấy in viết và giấy đóng gói có sản lượng hơn 7 triệu tấn/năm với lực lượng lao động hơn 10.000 người tại gần 40 địa điểm trên khắp Châu Mỹ và Châu Âu.

Trong khi, First Quality là một nhóm các công ty sản xuất, bán và phân phối các sản phẩm giấy, giấy tissue, và bao bì thấm hút có thương hiệu./.

Tập đoàn Ilim tăng nguồn cung 1,7 triệu tấn sản phẩm bột giấy và bì sang Trung Quốc trong năm 2022

Năm 2022, Tập đoàn Ilim (Liên bang Nga) cung cấp cho thị trường Trung Quốc đạt mức cao kỷ lục 1,7 triệu tấn thành phẩm, bao gồm 1,359 triệu tấn bột giấy và 360 nghìn tấn giấy bì, tăng lần lượt hơn 10% và 56% so với năm 2021. Với các dự án đầu tư đang triển khai, Ilim có kế hoạch tăng xuất khẩu sang Trung Quốc lên 2,4 triệu tấn vào năm 2025.

Ilim đã có 27 năm kinh nghiệm tại thị trường Trung Quốc, là nhà cung cấp hàng

đầu về bột giấy và giấy, hiện đã tăng gấp 34 lần kể từ năm 1996. Trong toàn bộ thời gian có mặt tại Trung Quốc, Ilim đã cung cấp 26 triệu tấn bột giấy và bì cho thị trường Trung Quốc. Hiện tại, 44% tất cả các sản phẩm của Ilim, bao gồm bột gỗ mềm và gỗ cứng đã tẩy trắng, bột giấy chưa tẩy trắng và giấy kraft được cung cấp cho Trung Quốc. Công ty là nhà cung cấp bột gỗ mềm tẩy trắng lớn nhất cho Trung Quốc./.

Các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ giấy tissue toàn cầu

Hiện nay, trên toàn cầu có hai xu hướng lớn đang diễn ra: tăng trưởng dân số, đặc biệt là ở châu Á và các thị trường đang phát triển khác cùng tình trạng già hóa dân số toàn cầu nói chung. Tuy nhiên, sự tiêu dùng của tầng lớp trung lưu Trung Quốc đang nổi lên như một lực lượng đóng góp rất lớn vào tăng trưởng toàn cầu, dự báo đến năm 2030, tầng lớp này sẽ chi 14,3 nghìn tỷ USD chiếm 22% mức tiêu dùng toàn cầu so với 4 nghìn tỷ USD của tầng lớp trung lưu Hoa Kỳ (7% mức tiêu thụ toàn cầu).

Khi các gia đình này, ngày càng giàu có, hành vi tiêu dùng của họ bắt đầu khá thường xuyên nghiêng về phương Tây, điều chỉnh theo các tiêu chuẩn vệ sinh của phương Tây. Khi “chất lượng cuộc sống” được định nghĩa lại trên khắp đất nước rộng lớn này, sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh hàng ngày đã trở thành hiện thân của một sự thay đổi lớn trong các hộ gia đình Trung Quốc.

Năm 2021, tiêu dùng tissue ở Trung Quốc đã tăng 11%, điều này cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng tissue toàn cầu. Trong khi đó, năm 2020 là một năm nổi bật về mặt thống kê, với



tốc độ tăng trưởng mô toàn cầu đạt 5,8%. Trong năm nay và những năm tới, được dự báo sẽ thấy “nhu cầu bình thường” ở mức 3,4–3,5%.

Hiện tại, có những thách thức cũng ảnh hưởng đến thị trường khăn giấy, giấy vệ sinh toàn cầu - từ khủng hoảng năng lượng đến lạm phát, khiến việc dự đoán tương lai trở nên khó khăn. Tuy nhiên, nhìn về phía trước, chúng ta nhận thấy tầm quan trọng của châu Á ngày càng tăng đối với mô. Ngoài Trung Quốc, còn có sự tăng trưởng ở những nơi như Thái Lan, Việt Nam và Philippines. Khi lương, thu nhập đã tăng lên và nhiều gia đình Châu Á đang theo lối sống phương Tây, và giấy vệ sinh sẽ trở thành một mặt hàng thiết yếu giống như bánh mì hoặc sữa. Đó đó sẽ thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của thị trường khăn giấy, giấy vệ sinh, toàn cầu có thể đạt mức 4–5% hàng năm trong những năm tới./.

BAN BIÊN TẬP

Đặng Văn Sơn (VPPA)
Lê Huy Dư (VPPA)

Trần Khánh Linh (VPPA)

Trình bày: Trần Khánh Linh

